

Bản án số: 150/2023/HC-PT

Ngày: 16 - 3 - 2023

V/v Khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực thuế Hải quan

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đức Toàn

Các Thẩm phán: Ông Lê Thành Văn

Ông Chung Văn Kết

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 773/2022/TLPT-HC ngày 23 tháng 11 năm 2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực thuế Hải quan*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 517/2022/HC-ST ngày 27-4-2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 279/2023/QĐPT ngày 28-02-2023, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty TNHH sản xuất thương mại dịch vụ HB. Địa chỉ: 30 VH, phường P, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quốc Cường và bà Bùi Trần Nhật Vi. Vắng mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan. Địa chỉ: 09 D, phường Y, quận C, Thành phố Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Mạnh T – Phó cục trưởng – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan:

- Ông Nông Phi Qu – Phó cục trưởng cục thuế xuất nhập khẩu (có mặt).
- Bà Trần Thị Khánh L – Phó Trưởng phòng Chính sách thuế cục thuế xuất nhập khẩu (có mặt).
- Ông Đặng Văn Qu – Chuyên viên vụ pháp chế (có mặt).
- Ông Hoàng Đức Th – Phó chi cục trưởng chi cục hải quan quản lý hàng Đầu tư thuộc Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2.2. Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 140 NTMK, Phường 6, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Minh L – Phó cục trưởng – có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh:

- Ông Vũ Huy Đ – Công chức cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).
- Ông Nguyễn Thanh T – Công chức cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).
- Ông Mai Đình Q – Công chức cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).
- Ông Hoàng Đức Th – Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan quản lý hàng Đầu tư thuộc Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Do có kháng cáo của người bị kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ý kiến của người khởi kiện – Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ HB, theo đơn kiện và buổi ghi nhận ý kiến không tiến hành đối thoại được:

Yêu cầu hủy các Quyết định hành chính:

1. Kết luận thanh tra số 1486/KL-HQHCM ngày 28/5/2019 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh;
2. Quyết định số 1558/QĐ-TCHQ ngày 12/6/2020 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc giải quyết khiếu nại của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ HB (lần hai); cụ thể hủy nội dung về áp thuế suất thuế GTGT là 10% đối với mặt hàng Tea Seed Meal
3. Quyết định số 1892/QĐ-HQHCM ngày 12/10/2020 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh về việc hủy Quyết định giải quyết

khieu nại (lần đầu) và điều chỉnh Kết luận thanh tra số 1486/KL-HQHCM ngày 28/5/2019 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Công văn số 2963/HQHCM-TTr ngày 12/10/2020 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh về việc xử lý phát sinh thuế GTGT;

Lý do cho yêu cầu khởi kiện:

Quá trình kiểm tra sau thông quan của Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất Thương mại Dịch vụ HB (gọi là “Công ty”) như sau:

Lần 1: Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kết luận kiểm tra sau thông quan số 327/BKL-STQ-DDSTQ1 ngày 09/9/2013 có nội dung:

“Tờ khai năm 2008, mặt hàng nhập khẩu Bột bã trà, chất xử lý trong nuôi trồng thủy sản (Tea seed meal), công ty khai báo mã số 38.08.50.99.00, thuế xuất nhập khẩu 1%, GTGT 5%. Căn cứ vào Thông báo kết quả thẩm định kỹ thuật số 3718/N3.8/TĐ ngày 15/10/2008 của Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất 2 lượng 3, Chi cục Hải quan cửa khẩu Sài Gòn khu vực 1 điều chỉnh sang mã số 23.06.90.90.00, thuế suất NK 0%, GTGT 5% (Biên bản chứng nhận số 526/BB- HC13)

Công ty chấp hành tốt pháp luật về hải quan, về thuế.

Lần 2: Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kết luận kiểm tra sau thông quan số 422/TB-HQHCM ngày 13/11/2017:

“Về mã số HS Giai đoạn trước 8/2014, doanh nghiệp áp mã HS 23.06.90.90; sau tháng 8/2014, áp mã HS 12.11.90.99, HS 38.08.99.90 (Theo quyết định số 38/2008/QĐ-BNN ngày 28/02/2008 của Bộ trưởng Bộ NN&PTNT. Chất diệt cỏ tạp: Cây bã trà (tea seed meal) HS 1211.90.99 (Saponin $\geq$ 12%), Đoàn kiểm tra điều chỉnh mã HS 2306.90.90...

Về thuế suất thuế GTGT: Doanh nghiệp kê khai 5%, riêng năm 2015 0%, Chi cục KTSTQ chấp nhận mức thuế GTGT là 5% và ban hành Quyết định số 155/Đ- HQHCM/ÁĐT-STQ ngày 18/7/2018 điều chỉnh mức thuế GTGT các tờ khai doanh nghiệp đã khai mức thuế GTGT 0% lên thành 5%...”.

Lần 3: Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kết luận thanh tra số 1486/KL-HQHCM, theo đó quyết định áp lại mã HS của hàng hóa để tính lại thuế GTGT và thuế NK, trong đó:

(i) Mặt hàng tea seed meal, hoạt chất Saponin từ trên 12% lại bị áp lại thuế GTGT là 10%.

(ii) Bên cạnh đó, các mặt hàng Phân bón/ Nguyên liệu sản xuất phân bón thực tế trong giai đoạn từ năm 2013 đến nay, Công ty vẫn được thông quan hàng hóa bình thường, nhưng Kết luận thanh tra lại áp lại mã hàng hóa HS để truy thu thuế suất NK 5%, thuế suất GTGT 10%.

Căn cứ:

Đối với mặt hàng chất diệt cá tạp (cây bã trà) – tên thương mại Tea seed meal và các mặt hàng chất xử lý trong nuôi trồng thủy sản khác:

Công ty nhập khẩu hàng hóa và kê khai mã hàng hóa với Mã HS theo Quyết định số 38/2008/QĐ-BNN ngày 28/02/2008 của Bộ NN&PTNT hướng dẫn chất diệt cá tạp: Cây bã trà (tea seed meal), saponin 12% có mã số 1211.90.99 và ứng với thuế GTGT là 5%; Sau đó, Bộ NN&PTNT ban hành Quyết định 13/QĐ-BNN- TCTS ngày 05/01/2016 hướng dẫn Chất diệt cá tạp (cây bã trà), Tea seed Meal, saponin $\geq$ 12% có các mã HS 3808.90.99, 38.08.94.90, 38.08.40.92, 23.09.90.20 tương ứng thuế GTGT là 5%.

Đối với mặt hàng phân bón $MgSO_4$ và nguyên liệu sản xuất phân bón:

Công ty căn cứ vào chú giải 1 chương 31 ban hành kèm theo thông tư 103/2015/TT-BTC ngày 01/7/2015 khai báo mã HS 31.04.90.00, 31.01.00.99, 31.02.00.99, 31.05.90.00, 29.16.19.00, thuế suất NK 0%, thuế suất GTGT 5%, 0% theo từng thời kỳ.

Ngày 19/7/2019, Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 22/QĐ-GQKN giải quyết khiếu nại lần đầu, giữ nguyên nội dung Kết luận thanh tra số 1486/KL-HQHCM ngày 28/5/2019.

Ngày 24/7/2019, Công ty HB gửi đơn khiếu nại lần thứ hai.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan (gọi tắt là TCTr) xem xét về sự bất nhất của Cục trưởng Cục Hải quan trong 03 lần kiểm tra sau thông quan và thanh tra tại trụ sở của Công ty. Ngày 12/6/2020 TCTr, ban hành Quyết định số 1558/QĐ- TCHQ về việc giải quyết khiếu nại lần 2: đề nghị Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh hủy toàn bộ Quyết định số 22/QĐ-GQKN ngày 19/7/2019 và điều chỉnh Kết luận thanh tra số 1486/KL-HQHCM ngày 28/5/2019 theo hướng: chấp nhận các tờ khai hải quan mặt hàng Tea Seed Meal, trong giai đoạn từ 19/7/2016 đến trước ngày 01/01/2019, áp dụng mức thuế GTGT 5%, nếu có Giấy chứng nhận lưu hành thuốc thú y. Các giai đoạn còn lại vẫn áp mức thuế GTGT 10%; Mặt khác, các mặt hàng còn lại (phân bón $MgSO_4$) được nêu trong Đơn khiếu nại lần 2 không được TCTr xem xét, giải quyết, mặc dù có nêu trong kết luận thanh tra (thuộc đối tượng bị khiếu nại, có đề cập)

Ngày 12/10/2020, Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là CTr) ban hành Quyết định số 1892/HQHCM-TTr hủy toàn bộ quyết định 22/2019/QĐ-GQKN về việc giải quyết khiếu nại lần đầu. Và điều chỉnh một phần kết luận thanh tra theo hướng giải quyết tại quyết định giải quyết khiếu nại lần hai của TCTr điều chỉnh giảm tiền thuế truy thu. Các nội dung khác của kết luận thanh tra giữ nguyên.

Quyết định số 2963/QĐ-HOHCM ngày 12/10/2020 của CTr yêu cầu cục Thuế Thành phố Hồ Chí Minh xử lý phát sinh thuế GTGT của Công ty.

Ý kiến trình bày của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan – (ghi tắt TCTr) (tại văn bản số 2235/TCHQ-TTKT ngày 14/5/2021) và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án:

Đối với kết luận thanh tra số 1486/2019/KL-HQHCM kết luận kiểm tra mặt hàng Chất diệt cá tạp -Tea seed meal

Khai báo hải quan của Công ty, khai báo mã số HS khác nhau theo từng thời điểm; cụ thể mã số HS 2306.9090 thuế suất GTGT 5% (năm 2013, năm 2014), mã số HS 12119090, thuế suất GTGT 0% (từ 09/01/2015 đến 28/01/2016), mã số HS 3808.99.90, thuế suất GTGT 5% (từ 17/02/2016 đến hết năm 2017). Sau kiểm tra sau thông quan, Công ty đã bán hết các mặt hàng này trên thị trường.

Về thuế suất thuế giá trị gia tăng (GTGT): Căn cứ Luật thuế GTGT năm 2008, được sửa đổi, bổ sung năm 2016; Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư số 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn luật thuế GTGT, mặt hàng Tea Seed Meal dựa vào thành phần hoạt chất Saponin có công dụng diệt cá tạp trong ao nuôi tôm là sản phẩm xử lý, cải tạo môi trường nuôi trồng thủy sản thuộc nhóm 2306..., không dùng làm thức ăn chăn nuôi, thuộc đối tượng áp dụng thuế suất GTGT 10%...

Về thuế suất nhập khẩu là 0%.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1558/QĐ-TCHQ đã nhận định theo Công văn số 926/TCHQ-TXNK ngày 18/02/2020:

(a) Giai đoạn trước ngày 19/7/2016 (ngày có hiệu lực của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – gọi tắt là BNN&PTNT, quy định về quản lý thuốc thú y): Sản phẩm nhập khẩu có chứa Saponin từ bột hạt trà được Bộ NN&PTNT xác định là sản phẩm xử lý môi trường. Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 và thay thế bởi Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT, thì thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 10%.

(b) Giai đoạn từ ngày 19/07/2016 đến trước ngày 01/01/2019: Sản phẩm nhập khẩu có chứa Saponin từ bột hạt trà được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xác định là nguyên liệu sản xuất thuốc thú y theo Thông tư số 13/2016/TT- BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ NN&PTNT quy định về quản lý thuốc thú y. Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT thì thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 5%.

(c) Giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến nay: Sản phẩm nhập khẩu có chứa Saponin từ bột hạt trà được Bộ NN&PTNT xác định là sản phẩm xử lý môi trường theo quy định tại Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 10%.

Và ngày 29/5/2020 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 3495/TCHQ- TXNK hướng dẫn áp dụng mức thuế suất GTGT sản phẩm có chứa saponin từ bột hạt trà trong giai đoạn từ ngày 19/7/2016 đến 01/01/2019 (thay thế nội dung điểm b mục 1 Công văn 926/TCHQ-TXNK ngày 18/02/2020 của Tổng cục Hải quan: vẫn áp dụng mức thuế suất GTGT là 5%).

Do đó, TCTr ban hành Quyết định số 1558/QĐ-TCHQ về việc giải quyết khiếu nại theo hướng:

(1) Yêu cầu Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh hủy toàn bộ Quyết định số 22/QĐ-GQKN ngày 19/7/2019 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết khiếu nại lần đầu.

(2) Yêu cầu Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh: xử lý thuế đối với các trường hợp theo kết luận Thanh tra số 1486/KL-HQHCM ngày 28/5/2019 điều chỉnh thuế suất GTGT từ 5% lên 10% ... tiến hành rà soát và áp dụng thuế suất thuế GTGT đối với các mặt hàng nhập khẩu của Công ty theo đúng hướng dẫn tại các công văn: số 7818/BNN-TCTS ngày 17/10/2019 của Bộ NN&PTNT; số 926/TCHQ-TXNK ngày 18/2/2020 của Tổng cục Hải quan về thuế suất thuế GTGT đối với mặt hàng Tea Seed Meal; và số 3495/TCHQ-TXNK ngày 29/5/2020 của Tổng cục Hải quan về thuế GTGT.

Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan không đồng ý với đề nghị của Công ty về việc hủy một phần Quyết định 1558/QĐ-TCHQ ngày 12/6/2020, theo hướng áp dụng thuế suất GTGT 5% đối với mặt hàng Tea seed meal.

Ý kiến trình bày của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh (ghi tắt CTr) tại Văn bản số 821/HQTPHCM-TTr ngày 09/4/2021:

Kết luận thanh tra số 1486/KL-HQHCM ngày 28/5/2019 được ban hành kết luận đối với các mặt hàng chất xử lý nước dùng trong môi trường thủy sản (gồm Tea seed Meal, TCCA 90%, Disinfectan, Bio-b-tablet), nhóm phân bón Magnesium sulphate và nhóm nguyên liệu sản xuất phân bón gốc sulphate.

Sau khi có quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của TCTr, thì CTr ban hành quyết định số 1892/QĐ-HQHCM ngày 12/10/2020 giải quyết khiếu nại theo hướng:

+ Hủy toàn bộ quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 22/QĐ-GQKN ngày 19/7/2019 của Cục trưởng Cục hải quan.

+ Điều chỉnh một phần kết luận thanh tra 1486/QĐ-HQHCM ngày 28/5/2019: không thu thuế đối với 02 tờ khai hải quan số 101657728062/A11 ngày 16/10/2017 và số 101681971312/A11 ngày 30/10/2017, tên hàng hoá khai báo là Bột bã trà (Tea seed meal), tại phụ lục 1,2 đính kèm kết luận thanh tra... Số tiền thuế điều chỉnh giảm tại phụ lục 1 (bảng kê tờ khai nhập khẩu điều chỉnh tăng thuế giai đoạn 2013 – 2017) là 111.922.119 đồng, dẫn đến Tổng số tiền thuế giảm còn 27.049.992.557 đồng. Số tiền thuế điều chỉnh giảm tại phụ lục 2 (bảng kê tờ khai nhập khẩu điều chỉnh tăng thuế GTGT nhóm mặt hàng

giai đoạn 2013 – 2017) phải nộp bổ sung với Cục thuế địa phương) là 111.922.119 đồng, dẫn đến Tổng số tiền thuế tại phụ lục 2 giảm còn 24.487.184.631 đồng và chuyển thông tin về cơ quan thuế...

+ Các phần khác tại Kết luận thanh tra số 1486/QĐ-HQHCM ngày 28/5/2019 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh không thay đổi,

Ngoài ra CTr còn ban hành Công văn số 2963/HQHCM-TTr ngày 12/10/2020 về việc xử lý phát sinh thuế GTGT chuyển Cục thuế Thành phố Hồ Chí Minh để tính thuế theo thẩm quyền.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 517/2022/HC-ST ngày 27-4-2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Áp dụng b khoản 2 Điều 193 Luật Tố Tụng Hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Thông tư 131/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng theo danh mục hàng hóa của Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi; Thông tư 83/2014/TT-BTC ngày 26/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện thuế giá trị gia tăng theo danh mục hàng hóa của Biểu thuế nhập khẩu Việt Nam; Thông tư 162/2014/TT-BTC ngày 14/11/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện khu vực thương mại tự do Asean – Trung Quốc trong giai đoạn 2015-2018; Thông tư 166/2014/TT-BTC ngày 17/11/2011 của Bộ Tài chính về việc ban hành Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt của Việt Nam để thực hiện khu vực thương mại tự do Asean - Trung quốc trong giai đoạn 2012-2014; Thông tư 42/2011/TT-BNNPTNT ngày 06/6/2011 ban hành danh mục bổ sung phân bón được phép sản xuất kinh doanh và sử dụng tại Việt Nam; Thông tư 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về quản lý thuốc thú y. Quyết định số 38/2008/QĐ-BNN ngày 28/02/2008 của Bộ nông nghiệp và phát triển nông thôn về việc ban hành danh mục áp mã số HS hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu chuyên ngành thủy sản.

Xử: Chấp nhận một phần khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ HB;

1. Đình chỉ xét xử đối với Kết luận Thanh tra số 1486/KL-HQHCM ngày 28/5/2019 và Công văn số 2963/HQHCM-TTr ngày 12/10/2020 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh về việc xử lý phát sinh thuế giá trị gia tăng.

2. Hủy một phần Quyết định số 1558/QĐ-TCHQ ngày 12/6/2020 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan (Điều 1 khoản 1 điểm (i), (ii), khoản 2, 3), không tuyên hủy nội dung yêu cầu Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh hủy toàn bộ

Quyết định số 22/QĐ-GQKN ngày 19/7/2019 của Cục trưởng Cục hải quan Thành phố Chí Minh.

Hủy một phần Điều 2 Quyết định số 1892/QĐ-HQHCM ngày 12/10/2020 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, đối với nội dung đã giải quyết:... *các nội dung khác tại kết luận Thanh tra số 1486/2019/KL-HQHCM ngày 28/5/2019 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh không thay đổi.*

Kiến nghị Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh có cách thức xử lý, ban hành lại quyết định theo đúng quy định pháp luật.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 30/5/2022, người bị kiện – Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng không hủy một phần Điều 2 Quyết định số 1892/QĐ-HQHCM ngày 12/10/2020 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh về việc xử lý phát sinh thuế giá trị gia tăng.

Ngày 08/6/2022, người bị kiện – Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên Quyết định số 1558/QĐ-TCHQ ngày 12/6/2020 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan về việc giải quyết khiếu nại đối với Công ty TNHH TMSXDV HB.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người kháng cáo – Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người khởi kiện – Công ty TNHH Sản xuất thương mại dịch vụ HB có người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Quốc Cường, bà Bùi Trần Nhật Vi vắng mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan trình bày:

Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh đã căn cứ đúng các quy định của pháp luật hiện hành để áp dụng mã số và thuế suất thuế GTGT đối với Công ty HB. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan làm trong hạn luật định nên

hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận. Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm.

Về nội dung: Phía người bị kiện và người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho người bị kiện không đưa ra được căn cứ pháp luật và chứng cứ nào mới để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đúng pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kháng cáo của người bị kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan làm trong hạn luật định, thủ tục kháng cáo theo đúng quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] Các đương sự có đơn xin vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 225 Luật tố tụng hành chính năm 2015.

[3] Tóm tắt vụ việc như sau:

Tại kết luận Thanh tra số 1486/KL-HQHCM ngày 28/5/2019 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh (gọi tắt là số 1) kết luận:

Nhóm mặt hàng chất xử lý nước dùng trong nuôi trồng thủy sản:

a) Mặt hàng Tea seed Meal được Công ty khai báo vào nhiều mã số khác nhau: Năm 2013 – 2014 khai mã HS 23069090; năm 2015 khai mã HS 12119099; từ 25/3/2016 khai mã HS 38089990; 12119099; năm 2017 khai mã HS 38089990.

Tổng cục Hải quan có thông báo kết quả phân loại 3402/TB-TCHQ và 3396/TB-TCHQ ngày 01/4/2014 xác định mặt hàng có tên thương mại là Saponin (Tea seed Meal), mã HS 23069090. Do vậy mã số HS là 23.06.90.90, mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi 0%, mức thuế suất GTGT 10%.

b) Mặt hàng TCCA 90% được Công ty khai báo mã HS 38.08.40.92, 38.08.94.90.

Tổng cục Hải quan có thông báo kết quả phân loại 9519/TB-TCHQ và ngày 30/7/2017. Do vậy mã số HS phải là 38.08.94.90, mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi 0%, mức thuế suất GTGT 10%.

c) Mặt hàng Disinfectan được Công ty khai báo mã HS 38.08.40.92, 38.08.94.90.

Tổng cục Hải quan có thông báo kết quả phân loại 1331/TB-TCHQ ngày 06/3/2017. Do vậy mã số HS là 38.08.94.90, mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi 0%, mức thuế suất GTGT 10%.

d) Mặt hàng Bio-b-Tablet được Công ty khai báo mã số 23.09.90.20.

Căn cứ tên gọi thành phần, công dụng, danh mục biểu thuế, thì mã số HS phù hợp là 30.02.90.00, mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi 0%, mức thuế suất GTGT 10%.

Nhóm phân bón Magnesium sulphate:

Công ty khai báo mã HS 31.04.90.00, mức thuế suất nhập khẩu NK 0%.

Căn cứ chú giải chương 28, chú giải 1 chương 31 ban hành kèm theo thông tư 103/2015/TT-BTC ngày 01/7/2015 và thông tư 65/2017/TT-BTC ngày 27/6/2017, Thông tư 83/TT-BTC ngày 26/6/2014, Thông tư 219/TT-BTC ngày 31/12/2013, Thông tư 26/TT-BTC ngày 27/02/2015 của Bộ Tài chính và một số văn bản của Tổng cục hải quan số 37/TCHQ-TXNK ngày 04/01/2016, số 6787/TCHQ-TXNK ngày 17/10/2017, số 11264/TCHQ ngày 27/11/2015, số 2612/TB-TCHQ ngày 13/3/2014. Do đó xác định mã số HS phải là 28.33.21.00 có mức thuế suất NK 5%, thuế suất GTGT 10%.

Nhóm nguyên liệu sản xuất phân bón:

Công ty khai mã HS 31.01.00.99, 31.04.90.00, thuế suất NK 0%.

Với các căn cứ pháp lý nêu trên, áp mã HS phải là nhóm 28.33...thuế NK 5%, thuế GTGT 10%.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu số 22/QĐ-GQKN ngày 19/7/2019 của CTr (gọi tắt là số 2), giữ y kết luận thanh tra 1486/2019/KL-HQHCM.

Tại Quyết định giải quyết khiếu nại lần hai số 1558/QĐ-TCH ngày 12/6/2020 của TCTr (gọi tắt là số 3)

a) Đối với mặt hàng Tea seed Meal: Căn cứ công văn 7818/BNN-TCTS ngày 17/10/2019 của Bộ NN&PTNT trả lời về tên gọi hàng hoá theo từng thời kỳ; trước ngày 19/7/2016 (sản phẩm Saponin hoặc tea seed Meal là chất xử lý cải tạo môi trường trong nuôi trồng thủy sản); từ ngày 19/7/2016 (sản phẩm saponin được quản lý theo quy định thuốc thú y); từ ngày 01/01/2019 (sản phẩm saponin là nguyên liệu sản xuất thức ăn được phép sử dụng trong nuôi trồng thủy sản). Ngày 18/02/2020 Tổng cục Hải quan ban hành công văn số 926/TCHQ-TXNK về thuế suất GTGT đối với Công ty;

Giai đoạn trước ngày 19/7/2016 (ngày có hiệu lực của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn – gọi tắt là BNN&PTNT, quy định về quản lý thuốc thú y): Sản phẩm nhập khẩu có chứa Saponin từ bột hạt trà được Bộ NN&PTNT xác định là sản phẩm xử lý môi trường. Căn cứ Thông tư số 06/2012/TT-BTC ngày 11/01/2012 và thay thế bởi Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài

chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT, thì thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 10%.

- Giai đoạn từ ngày 19/07/2016 đến trước ngày 01/01/2019: Sản phẩm nhập khẩu có chứa Saponin từ bột hạt trà được Bộ NN&PTNT xác định là nguyên liệu sản xuất thuốc thú y theo Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/06/2016 của Bộ NN&PTNT quy định về quản lý thuốc thú y. Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT thì thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 5%.

- Giai đoạn từ ngày 01/01/2019 đến nay: Sản phẩm nhập khẩu có chứa Saponin từ bột hạt trà được Bộ NN&PTNT xác định là sản phẩm xử lý môi trường theo quy định tại Luật Thủy sản 2017 và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Căn cứ Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính thì thuộc đối tượng áp dụng mức thuế suất thuế GTGT là 10%.

Ngày 29/5/2020 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn 3495/TCHQ-TXNK về thuế GTGT thay thế một phần công văn 926/TCHQ: Áp thuế suất GTGT giai đoạn từ 19/7/2016 đến ngày 01/01/2019 là 5%.

Trên cơ sở đó, Quyết định 1558/2020/QĐ-TCHQ huỷ toàn bộ quyết định 22/2019/QĐ-GQKN..cần thiết phải điều chỉnh, sửa đổi Quyết định 22/QĐGQKN ngày 19/7/2019 và Kết luận thanh tra 1486/KL-HQ-HCM theo hướng: Áp theo Công văn 926/TCHQ-TXNK về thuế suất GTGT đối với mặt hàng Tea seed meal và Công văn 2495/TCHQ-TXNK về thuế GTGT, việc xử lý thuế các trường hợp kết luận thanh tra 1486/KL-HQ-HCM điều chỉnh thuế suất GTGT từ 5% do Công ty khai trên tờ khai nhập khẩu lên 10% ...Yêu cầu Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh áp dụng thuế suất GTGT theo đúng công văn số 7818/BNN-TCTS ngày 17/10/2019, công văn 926/TCHQ-TXNK...

Tại Quyết định số 1892/QĐ-HQHCM ngày 12/10/2020 của CCtr (gọi tắt là số 4): Huỷ toàn bộ Quyết định 22/2019/QĐ-GQKN và điều chỉnh một phần kết luận thanh tra 1486/2019/KL-HQHCM (không truy thu thuế đối với 02 tờ khai số 101657728062/A11 ngày 16/10/2017 và 101681971312/A11 ngày 30/10/2017, tên hàng hoá khai báo là Bộ bã trà (tea seed meal) tại phụ lục 1, 2 đính kèm Kết luận thanh tra... điều chỉnh giảm số tiền thuế tại phụ lục 1, 2 ... các nội dung khác của Kết luận thanh tra 1486/2019/KL-HQHCM không thay đổi.

Cùng ngày 12/10/2020 CTr có Công văn 2963/HQ-HCM-TTr (gọi tắt là số 5) chuyển cơ quan thuế xử lý thuế phát sinh GTGT theo nội dung của quyết định 1892/2020/QĐ.HCM.

Người khởi kiện yêu cầu huỷ toàn bộ các quyết định số (1), (3), (4), (5).

[4] Về đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính Tòa án cấp sơ thẩm xác định là đúng quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 3, Điều 7, khoản 1 Điều 30, khoản 2 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015.

[5] Về nội dung kháng cáo của Cục trưởng cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng Cục trưởng Cục Hải quan Hội đồng xét xử nhận thấy:

Đối với mặt hàng chất xử lý nước dùng trong môi trường thủy sản – Tea seed Meal: Tại Kết luận 1486/2019/KL-HQHCM căn cứ Thông báo số 3402/TB-TCHQ và 3396/TB-TCHQ ngày 01/4/2014 của Tổng cục Hải quan, áp dụng tương tự mẫu lô hàng của Công ty TNHH MTV SX TM XNK Hung Xiang, để xác định tên gọi hàng hóa, mã số HS hàng hóa của Công ty HB là “Chất diệt cá tạp (tên thương mại Tea Seed Meal), điều kiện bổ sung hoạt chất saponin từ 12% trở lên không” là không có căn cứ pháp lý. Về mã HS và thuế suất GTGT: Kết luận thanh tra áp mã HS 23.06.90.90, áp dụng Thông tư 06/2012/TTBTC ngày 11/01/2012 và Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 để tính thuế suất GTGT 10%. Xét thấy, Thông tư 06/2012/TTBTC ngày 11/01/2012 và Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 là văn bản hướng dẫn thi hành Luật thuế GTGT, không bao hàm chủ dẫn danh mục mã HS. Như vậy, Kết luận thanh tra áp mã HS 23.06.90.90 tương ứng mức thuế suất GTGT 10% là không có cơ sở.

Đối với mặt hàng chất xử lý nước dùng trong môi trường thủy sản TCCA 90%: Kết luận 1486/2019/KL-HQHCM áp dụng tương tự mẫu lô hàng của Công ty hữu hạn sinh học Hoàn Cầu để xác định tên gọi hàng hóa, mã số HS hàng hóa của Công ty HB là không có cơ sở. Căn cứ theo quy định tại Thông tư 83/2014/TT-BTC (hiệu lực từ ngày 10/8/2014) kèm danh mục biểu thuế hàng hoá xuất nhập khẩu, đối với mã HS mà Hải quan áp dụng 38.08.94.90 được xếp vào nhóm tên “loại khác” tương ứng mức thuế suất GTGT 5%. Do đó, Hải quan kết luận mức thuế suất GTGT 10% là không đúng.

Đối với mặt hàng chất xử lý nước dùng trong môi trường thủy sản – Disinfectan: Hải quan lấy kết quả giám định lô hàng của Công ty cổ phần thiết bị y tế HA để áp dụng cho lô hàng của Công ty HB là không có cơ sở pháp luật. Phía Công ty khai tương ứng mã HS 38.08.94.90 thì mức thuế suất GTGT của mặt hàng này, đúng phải là 5%. Do đó, Hải quan kết luận thuế suất GTGT 10% là không có căn cứ.

Đối với mặt hàng chất xử lý nước dùng trong môi trường thủy sản - BioTablet: Theo quy định tại Thông tư 131/2008/TT-BTC (hiệu lực từ 01/01/2009 đến 10/8/2014) kèm danh mục biểu thuế hàng hoá xuất nhập khẩu, đối với mã HS mà Hải quan áp dụng 30.02.90.00 xếp vào nhóm tên hàng “loại khác”, có tương ứng mức thuế suất GTGT 5%; Theo quy định tại Thông tư 83/2014/TT-BTC (hiệu lực từ ngày 10/8/2014) kèm danh mục biểu thuế hàng hoá xuất nhập khẩu, đối với mã HS mà Hải quan áp dụng 30.02.90.00 xếp vào nhóm tên “loại khác” tương ứng mức thuế suất GTGT 5%. Như vậy, phía Công ty khai tương ứng mã HS 30.02.90.00 thì mức thuế suất GTGT là 5%. Do đó, Hải quan kết luận điều chỉnh lên mức thuế suất GTGT 10% là không đúng.

Đối với mặt hàng Phân bón Magnesium sulphate:

Về tên gọi và mã số HS: Do phía Hải quan không cho kiểm định mặt hàng này của Công ty ở khâu Thông quan để phân loại là hoá chất hay phân bón, nên không có cơ sở áp mã HS thuộc nhóm hoá chất 28.33. Hải quan căn cứ vào kết quả phân loại hàng hoá theo các Công văn 6787/TCHQ-TXNK ngày 17/10/2017, Công văn 11264/TCHQ-TXNK 27/11/2015 của Tổng cục hải quan. Xét thấy, đây là các công văn có tính chất chỉ đạo điều hành trong nội bộ ngành hải quan do Tổng cục Hải quan ban hành quy định mặt hàng Magnesium Sulphate tinh khiết hàm lượng trên 99% thì xếp vào phân nhóm HS 28.33. Sau đó văn bản này bị bác bỏ bởi Công văn 1871/TĐNV-ĐH ngày 01/12/2017 của Phòng giám sát quản lý - Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, kết luận cần kiểm tra thực tế hàng hoá để xác định phân loại hàng hoá; Xét thấy, Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính chỉ quy định áp dụng thứ tự các phương pháp giống hệt, tương tự, khấu trừ, tính toán, suy luận đối với trị giá hải quan về hàng hóa xuất nhập khẩu (Điều 1). Do đó, Hải quan căn cứ phương pháp xác định tương tự để xác định phân loại hàng hoá, theo kết quả giải quyết của Tổng cục Hải quan gửi Công ty TNHH hoá chất Thiên Việt (Công văn 37/TCHQ-TXNK ngày 04/01/2016), từ đó áp đặt mã số HS cho Công ty HB là không có căn cứ. Đồng thời, Hải quan không kiểm tra thực tế khác đối với lô hàng của Công ty HB để phân loại hàng hóa, là chưa đủ cơ sở xếp vào nhóm HS 28.33 (hóa chất).

Về thuế suất: Căn cứ Thông tư 162/2011/TT-BTC (hiệu lực từ 01/01/2012 đến 01/01/2015) và Thông tư 166/2014/TT-BTC (có hiệu lực từ 01/01/2015) của Bộ Tài chính, mã HS hàng hoá 31.04.90.00, tương ứng thuế suất NK là 0%. Căn cứ Thông tư 131/200TT-BTC (có hiệu lực từ ngày 01/01/2009 đến 10/8/2014) và 83/2014/TT-BTC (hiệu lực từ 10/8/2014), mã số HS 3104.90.00 thuế GTGT 5%. Kể từ ngày 01/01/2015 trở đi áp dụng Công văn 17526/BTC-TCT của Bộ Tài chính ngày 01/12/2014 thuế GTGT 0%. Mặt khác, trong giai đoạn nhập khẩu mặt hàng Magiesium sulphate hydrate, hàng hóa Công ty đã được thông quan. Do đó cần chấp nhận các tờ khai hải quan giai đoạn từ năm 2013 đến năm 2017, theo hướng áp mức thuế suất nhập khẩu là 0%; tờ khai hải quan từ năm 2013 đến trước ngày 01/01/2015 thuế suất giá trị gia tăng 5%, từ ngày 01/01/2015 đến năm 2017 là 0%.

Đối với nhóm mặt hàng nguyên liệu sản xuất phân bón: Tương tự mặt hàng Phân bón Magnesium sulphate, Tòa án cấp sơ xác định nhóm mặt hàng nguyên liệu sản xuất phân bón mã HS 31.01.00.99, 31.04.90.00, thuế suất nhập khẩu 0%; mã HS 31.02.90.00, 31.04.90.00, 31.05.90.00, 38.08.93.30, 29.16.19.00 thuế suất GTGT 5%, 0%, 10% là có cơ sở.

[6] Từ các nhận định nêu trên có cơ sở xác định Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty HB, tuyên hủy một phần Quyết định số 1558/QĐ-TCHQ ngày 12/6/2020 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan (Điều 1 khoản 1 điểm (i), (ii), khoản 2, 3), *“không tuyên hủy nội dung yêu cầu Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh hủy toàn bộ Quyết định số 22/QĐ-GQKN ngày 19/7/2019 của Cục trưởng Cục hải quan Thành phố Chí*

Minh”; và hủy một phần Điều 2 Quyết định số 1892/QĐ-HQHCM ngày 12/10/2020 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, đối với nội dung đã giải quyết:..” *các nội dung khác tại kết luận Thanh tra số 1486/2019/KL-HQHCM ngày 28/5/2019 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh không thay đổi*” là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Tại cấp phúc thẩm, người bị kiện là Tổng Cục trưởng Cục hải quan và Cục trưởng cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh không xuất trình thêm được chứng cứ mới chứng minh cho các quyết định hành chính bị kiện là đúng pháp pháp luật. Đồng thời, tại phiên tòa phúc thẩm Tổng Cục trưởng Cục hải quan và Cục trưởng cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin xét xử vắng mặt, Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Cục trưởng cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty HB nhưng không xuất trình được chứng cứ nào mới để Hội đồng xét xử xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Tổng Cục trưởng Cục hải quan và Cục trưởng cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh. Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm đề nghị bác kháng cáo của người bị kiện là có căn cứ, đúng pháp luật và phù hợp với quan điểm nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Giữ nguyên bản án sơ thẩm 517/2022/HC-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[8] Về án phí hành chính phúc thẩm: Tổng Cục trưởng Cục hải quan, Cục trưởng cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh mỗi người phải chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 241 Luật tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Tổng Cục trưởng Cục hải quan, Cục trưởng cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm 517/2022/HC-ST ngày 15/9/2022 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Xử: Chấp nhận một phần khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn sản xuất thương mại dịch vụ HB;

2.1. Đình chỉ xét xử đối với Kết luận Thanh tra số 1486/KL-HQHCM ngày 28/5/2019 và Công văn số 2963/HQHCM-TTr ngày 12/10/2020 của Cục

trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh về việc xử lý phát sinh thuế giá trị gia tăng.

2.2. Hủy một phần Quyết định số 1558/QĐ-TCHQ ngày 12/6/2020 của Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan (Điều 1 khoản 1 điểm (i), (ii), khoản 2, 3), *không tuyên hủy nội dung yêu cầu Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh hủy toàn bộ Quyết định số 22/QĐ-GQKN ngày 19/7/2019 của Cục trưởng Cục hải quan Thành phố Chí Minh.*

2.3. Hủy một phần Điều 2 Quyết định số 1892/QĐ-HQHCM ngày 12/10/2020 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, đối với nội dung đã giải quyết:.. *các nội dung khác tại kết luận Thanh tra số 1486/2019/KL-HQHCM ngày 28/5/2019 của Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh không thay đổi.*

2.4. Kiến nghị Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan, Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh có cách thức xử lý, ban hành lại quyết định theo đúng quy định pháp luật.

3. Án phí hành chính phúc thẩm: Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh, mỗi người chịu án phí hành chính phúc thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Được cân trừ với số tiền tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai đóng tạm ứng án phí số AA/2021/0002684 và Biên lai số AA/2021/0002685 ngày 19/7/2022 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Cục trưởng Cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh và Tổng Cục trưởng Tổng cục Hải quan Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp đủ án phí hành chính phúc thẩm.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thành Văn

Chung Văn Kết

Vũ Đức Toàn

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục THA dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đương sự;
- Lưu Văn phòng, hồ sơ vụ án (ĐTM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Đức Toàn